

1. **Học phần:** **Quản trị vốn luân chuyên**
2. **Tên học phần (tiếng Anh):** **Working capital management**
3. **Mã học phần:** **FIN3008**
4. **Khối lượng học tập:** 3 tín chỉ.
5. **Trình độ:** Đại học.
6. **Học phần điều kiện học trước:** FIN3006 – Quản trị tài chính
7. **Mô tả học phần:**

Quản trị vốn luân chuyên cung cấp kiến thức giúp cho sinh viên có thể đưa ra quyết định tài chính trong ngắn hạn để tối đa hóa giá trị cho các cổ đông. Quản trị vốn luân chuyên liên quan đến quyết định đầu tư vào vốn luân chuyên và quyết định tài trợ cho vốn luân chuyên. Trong môn học này, sinh viên được cung cấp những kiến thức và công cụ để quản trị yếu tố của vốn luân chuyên bao gồm quản trị hàng tồn kho, khoản phải thu, quản trị tiền mặt và dự báo tiền mặt. Đồng thời, sinh viên tìm hiểu về nguồn vốn tài trợ cho vốn luân chuyên bao gồm quản trị khoản phải trả, nguồn vốn ngắn hạn và vốn luân chuyên ròng.

8. Mục tiêu của học phần

TT	Mã mục tiêu của học phần	Tên mục tiêu
1	MT1	Hiểu được mục tiêu và cách thức triển khai các chính sách đầu tư và tài trợ vốn luân chuyên
2	MT2	Hiểu rõ các phương pháp và công cụ quản trị các yếu tố của vốn luân chuyên
3	MT3	Đánh giá được tác động của quyết định tài chính trong ngắn hạn đến giá trị công ty

9. Chuẩn đầu ra học phần của học phần

TT	Mã CĐR của học phần	Tên chuẩn đầu ra
1	CĐR1	Hiểu được vai trò của quản trị vốn luân chuyên trong việc gia tăng giá trị cho các cổ đông; các chính sách vốn luân chuyên và các phương pháp quản trị vốn luân chuyên.
2	CĐR2	Có khả năng đánh giá các quyết định liên quan đến các yếu tố của vốn luân chuyên
3	CĐR3	Có khả năng đánh giá những tác động khi sử dụng nguồn vốn khác nhau để tài trợ cho vốn luân chuyên.

4	CDR4	Có khả năng đánh giá và phân tích vấn đề tài chính trong ngắn hạn.
5	CDR5	Có khả năng thuyết trình, làm việc nhóm và tự nghiên cứu.

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra và nội dung (chương) học phần

Chương	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1	X				
2	X	X	X	X	X
3	X	X	X	X	X
4	X	X	X	X	X
5	X	X	X	X	X
6	X		X	X	X

10. Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 3. tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ		
		Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận ^(*)	Tổng số
1	Tổng quan về quản trị vốn luân chuyển	8	1	9
2	Quản trị khoản phải thu	5	5	9
3	Quản trị hàng tồn kho	2	2	6
4	Quản trị khoản phải trả	6	2	6
5	Quản trị tiền mặt và dự báo tiền mặt	3	3	6
6	Nguồn tài trợ vốn luân chuyển	6	3	9
	Tổng			45

Ghi chú: Số giờ thực hành/ thảo luận trên thực tế sẽ bằng số tiết thực hành/ thảo luận trên thiết kế x 2.

11. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên cần phải chuẩn bị bài và đọc kỹ tài liệu trước khi đến lớp
- Môn học đòi hỏi sinh viên cần phải giải bài tập cũng như áp dụng lý thuyết đã học trong bài tập tình huống cụ thể. Vì vậy sinh viên cần phải luyện tập kỹ năng tính toán và khả năng áp dụng trong tình huống cụ thể.

- Sinh viên thực hiện bài tập kiểm tra cá nhân tại lớp và thực hiện bài tập nhóm. Mỗi sinh viên cần cố gắng và tham gia tích cực vào các bài tập nhóm. Sinh viên sẽ đánh giá mức độ tham gia của thành viên khác trong nhóm
- Môn học đòi hỏi sinh viên phải thuyết trình bài tập nhóm. Vì vậy, mỗi sinh viên phải rèn luyện kỹ năng thuyết trình.

12. Tài liệu học tập

12.1. Giáo trình

TL1: Working capital management, Lorenzo A.Preve, Virginia Sarrie, Allende, Oxford University press (2010).

12.2. Tài liệu tham khảo

TK1: Short-term financial management, Terry S. Maness & John T.Zietlow, South-Western (2005).

TK2: Essentials of Working Capital Management, James Sagner (2010).

TK3: Fundamentals of Financial Management, J. Van Horne & John M Wachowicz, thirteenth edition (2008)

TK4: Managing cash flow-an operational focus, Rob Reider and Peter B.Heyler, John Wiley & Sons, Inc, (2003).

13. **Thang điểm:** Theo thang điểm tín chỉ.

14. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1	
TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ VỐN LUÂN CHUYỂN	
1.1.	Khái niệm cơ bản của vốn luân chuyển
1.1.1	Vốn luân chuyển
1.1.2	Vốn luân chuyển ròng
1.1.3	Nguồn vốn cần thiết cho các hoạt động (FNOs)
1.2	Các vấn đề cơ bản về Quản trị vốn luân chuyển
1.2.1	Định nghĩa quản trị vốn luân chuyển
1.2.2	Chính sách đầu tư vốn luân chuyển
1.2.3	Chính sách tài trợ vốn luân chuyển
1.2.4	Vai trò của quản trị vốn luân chuyển
1.3.	Phương pháp xác định giá trị trong quyết định tài chính ngắn hạn
1.3.1	Phương pháp xác định lợi nhuận tăng thêm
1.3.2	Phương pháp giá trị hiện tại ròng (NPV)

	1.3.3	Bài tập ứng dụng
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc chương 2, giáo trình Working capital management, Lorenzo A.Preve, Virginia Sarrie, Allende, Oxford University press (2010).

		CHƯƠNG 2
		QUẢN TRỊ KHOẢN PHẢI THU
2.1		Các vấn đề cơ bản về Quản trị khoản phải thu
	2.1.1	Khái niệm khoản phải thu
	2.1.2	Vai trò của quản trị khoản phải thu đối với việc tăng giá trị cho các cổ đông
	2.1.3	Chính sách tín dụng
2.2.		Đánh giá sự tác động của sự thay đổi chính sách tín dụng bằng phương pháp NPV
	2.2.1	Các bước thực hiện phương pháp
	2.2.2	Giả định của mô hình
	2.2.3	Bài tập ứng dụng: nói lòng chính sách tín dụng, kéo dài thời hạn tín dụng và đưa ra chính sách chiết khấu tiền mặt
2.3.		Chính sách thu hồi nợ
	2.3.1	Quản lý khoản phải thu
	2.3.2	Chính sách thu hồi nợ
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc chương 6, giáo trình Working capital management, Lorenzo A.Preve, Virginia Sarrie, Allende, Oxford University press (2010).

		CHƯƠNG 3
		QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO
3.1.		Quản trị hàng tồn kho
	3.3.1	Khái niệm cơ bản của hàng tồn kho
	3.3.2	Các động cơ của việc nắm giữ hàng tồn kho
	3.3.3	Các chi phí liên quan đến tồn kho
	3.3.4	Mục tiêu của công tác quản trị hàng tồn kho
3.2.		Các phương pháp quản trị hàng tồn kho
	3.2.1	Các mô hình xác định hàng tồn kho tối ưu
	3.2.2	Quản trị hàng tồn kho trong mối quan tâm đến giá trị thời gian của tiền
	3.2.3	Các kỹ thuật quản lý hàng tồn kho và giảm đầu tư hàng tồn kho

		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc chương 7, giáo trình Working capital management, Lorenzo A.Preve, Virginia Sarrie, Allende, Oxford University press (2010).

		CHƯƠNG 4
		QUẢN TRỊ KHOẢN PHẢI TRẢ
4.1.		Các vấn đề cơ bản về Quản trị khoản phải trả
	4.1.1	Khái niệm về khoản phải trả
	4.1.2	Chi phí liên quan đến khoản phải trả
	4.1.3	Mục tiêu và tầm quan trọng của công tác quản trị khoản phải trả
4.2.		Quản trị khoản phải trả
	4.2.1	Xác định thời điểm thanh toán nhà cung cấp theo hướng tiếp cận giá trị thời gian của tiền
	4.2.2	Các kỹ thuật quản lý tài khoản khoản phải trả
4.3.		Bài tập tình huống
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc chương 8, giáo trình Working capital management, Lorenzo A.Preve, Virginia Sarrie, Allende, Oxford University press (2010).

		CHƯƠNG 5
		QUẢN TRỊ TIỀN MẶT VÀ DỰ BÁO TIỀN MẶT
5.1		Tổng quan về quản trị tiền mặt
	5.1.1	Tầm quan trọng của quản trị tiền mặt
	5.1.2	Quá trình hình thành dòng tiền trong doanh nghiệp
	5.1.3	Một số phương pháp để quản trị dòng tiền hiệu quả
	5.1.4	Mô hình xác định lượng tiền mặt tối ưu
	5.1.5	Khái niệm về vốn trôi nổi
5.2.		Các vấn đề liên quan đến hệ thống thu – chi tiền của doanh nghiệp
	5.2.1	Các vấn đề liên quan đến hệ thống thu tiền của doanh nghiệp
	5.2.2	Các vấn đề liên quan đến hệ thống chi trả của doanh nghiệp
5.3.		Dự báo tiền mặt
	5.3.1	Tầm quan trọng của dự báo tiền mặt
	5.3.2	Một số vấn đề trong quá trình dự báo
	5.3.3	Các bước tiến hành dự báo tiền mặt

	5.3.4	Các phương pháp dự báo tiền mặt
5.4.		Bài tập ứng dụng
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc chương 5, giáo trình Working capital management, Lorenzo A.Preve, Virginia Sarrie, Allende, Oxford University press (2010).

		CHƯƠNG 6
		NGUỒN TÀI TRỢ VỐN LUÂN CHUYỂN
6.1.		Chính sách tài trợ vốn luân chuyển
6.2.		Vốn luân chuyển và tính mùa vụ
	6.2.1	Chính sách vốn luân chuyển cao
	6.2.2	Chính sách vốn luân chuyển thấp
	6.2.3	Chính sách vốn luân chuyển trung bình
6.3.		Tài trợ vốn luân chuyển và sự tăng trưởng
6.4.		Nguồn tài trợ ngắn hạn
6.5.		Chi phí nguồn tài trợ
6.6.		Tài trợ vốn luân chuyển trên quan điểm chuỗi cung ứng
	6.6.1	Tài trợ chuỗi cung ứng truyền thống
	6.6.2	Tài trợ chuỗi cung ứng trên quan điểm mới
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc chương 9, giáo trình Working capital management, Lorenzo A.Preve, Virginia Sarrie, Allende, Oxford University press (2010).

15. Đánh giá học phần

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra và hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
Thi giữa kỳ	X	X			
Bài tập nhóm	X	X		X	X
Bài tập cá nhân	X	X	X	x	x
Thi cuối kỳ	X	X			X

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở 3 điểm thành phần như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm thành phần 1	- Bài tập cá nhân: thực hiện tại lớp từ 15 phút	25%

		<p>đến 45 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên. Thực hiện bài tập nhóm theo chủ đề và thuyết trình bài tập nhóm theo sự chỉ định của giáo viên 	
2	Điểm thành phần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Thi giữa kỳ: hình thức thi tự luận trong vòng 90 phút 	15 %
3	Điểm thi cuối kỳ	<p>Sinh viên thi cuối kỳ theo kỳ thi chung:</p> <p>Hình thức thi: Vấn đáp. Bao gồm 2 phần: Phần tự luận (câu hỏi bài tập) và phần vấn đáp (câu hỏi lý thuyết)</p> <p>Thời gian làm bài: 90 phút cho phần bài tập và 30 phút cho phần vấn đáp</p>	60 %
		Tổng	100%